TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 614/2025/DS-PT
Ngày: 16/12/2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

- Các Thẩm phán: 1/ Ông Trần Nam Phương.

2/ Ông Vũ Hồng Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Hữu Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 463/2025/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 296/2025/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 513/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 11 năm 2025; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án dân sự phúc thẩm số 1816/TB-TA ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Hồ Thanh H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: A ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1964.

Địa chỉ: C, tổ C, khu phố E, phường B, TP ., tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố B, phường T, tỉnh Đồng Nai).

Ông H, ông D có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thể hiện nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn ông Hồ Thanh H trình bày:

Ông và ông Nguyễn Văn D có mối quan hệ họ hàng, ông D là chú vợ của ông. Do cần tiền làm ăn nên ông D hỏi vay tiền của ông. Ông đã chuyển khoản cho ông D vay số tiền 22.000.000 đồng ngày 19/11/2019 và chuyển khoản cho ông D

vay số tiền 150.000.000 đồng ngày 10/3/2020. Cả 02 lần ông đều chuyển tiền cho ông D vào số tài khoản 101004868293 là tài khoản của ông D mở tại Ngân hàng V. Số tiền cho vay là tiền riêng của ông, ông chỉ cho một mình ông D vay tiền nên việc vay tiền không liên quan vợ của ông và vợ ông D. Khi vay ông D không thế chấp tài sản gì cho ông.

Khoảng tháng 8/2020, ông D không trả tiền cho ông như đã hứa nên ông và ông D đã lập giấy xác nhận nợ. Theo nội dung của giấy xác nhận nợ, ông D thừa nhận còn nợ ông tổng cộng 172.000.000 đồng, sẽ phụ tiền lãi cho ông và khi ông có yêu cầu thì báo trước với ông D, ông D sẽ trả tiền lại cho ông sau 07 – 10 ngày từ lúc báo tin. Tuy nhiên sau đó ông D không nghe điện thoại của ông, nhắn tin cũng không trả lời nên vào ngày 06/6/2023, ông đã nhắn tin qua số điện thoại của ông D là 0917465969, yêu cầu ông D trả tiền gốc và lãi cho ông là 224.220.000 đồng cho ông nhưng ông D vẫn không thanh toán.

Do đó, ông khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn D thanh toán nợ gốc là 172.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 2%/tháng. Yêu cầu bị đơn bồi thường chi phí đi lại là 4.500.000 đồng, chi phí thu nhập cá nhân là 3.000.000 đồng.

Ngày 18/6/2025, ông có đơn sửa đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện (bút lục số 32), ông chỉ yêu cầu ông D thanh toán nợ gốc là 172.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 16/6/2023 với mức lãi suất 10%/năm.

Do ông ở xa, bận đi làm nên ông xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn D: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn D nhưng ông D không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Ngày 28/7/2025, ông D gửi qua đường bưu điện đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; ngày 16/9/2025, ông D gửi qua đường bưu điện đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 19/9/2025, không kèm theo bản ý kiến hay tài liệu, chứng cứ gì khác nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông D về việc giải quyết vụ án.

Tại Đơn kháng cáo ngày 30/9/2025; Văn bản nêu ý kiến ngày 09/10/2025 và tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:

Ông là chú của nguyên đơn. Vào năm 2020, ông có hỏi mượn của ông H số tiền là 172.000.000 đồng để làm kinh phí điều trị bệnh. Trong thời gian dài sau đó không may gặp thiên tai, dịch bệnh kéo dài gặp nhiều khó khăn, ông bị nhiễm bệnh dịch phải đưa đi trại cách ly, tất cả tài sản không còn gì nên mất khả năng chi trả. Sau khi hết dịch bệnh, đến tháng 5/2023 ông chủ động gọi về rất nhiều lần nhưng nguyên đơn cố tình không nghe máy, ông nhắn tin cũng không trả lời, cố tình gây khó khăn.

Lúc đó, ông có thiện chí đem 50.000.000 đồng về tận nhà nguyên đơn, xin trả dần vì đang gặp khó khăn nhưng phía nguyên đơn buộc ông phải trả đủ một lần. Ông có năn nỉ nhiều lần nhưng không chịu và có nói đi kiện ông ra tòa, cố tình gây khó khăn với ông nên ông có ghi âm để làm bằng chứng và tin nhắn trong điện thoại.

Về việc mượn tiền là mối quan hệ gia đình chú và cháu giúp đỡ lẫn nhau, ông có hứa bằng miệng khi trả xong cho cháu một ít tiền bánh quà cám ơn chứ không có hợp đồng vay tài sản nên không thể hiện lãi suất.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 296/2025/DS-ST ngày 19-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Thanh H đối với bị đơn ông Nguyễn Văn D về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Nguyễn Văn D phải thanh toán cho ông Hồ Thanh H số tiền nợ gốc là 172.000.000 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu đồng), tiền lãi từ ngày 16/6/2023 đến ngày 19/9/2025 với mức lãi suất 10%/năm là 56.037.600 đồng (năm mươi sáu triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng), tổng cộng là 228.037.600 đồng (hai trăm hai mươi tám triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Thanh H về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn D bồi thường chi phí đi lại là 4.500.000 đồng, chi phí thu nhập cá nhân là 3.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ thi hành án, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/9/2025, bị đơn ông Nguyễn Văn D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử theo hướng: Sửa toàn bộ bản án sơ thẩm; không chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông D vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý, việc thu thập chứng cứ đúng quy định. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, ông D thừa nhận có vay của ông H tổng số tiền 172.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông D phải trả cho ông H số tiền nợ gốc 172.000.000 đồng là phù hợp.

Tại Giấy xác nhận nợ do ông H và được ông D thừa nhận tại phiên tòa thể hiện ông D hứa sẽ phụ tiền lãi cho ông H nhưng hai bên không thỏa thuận mức lãi suất cụ thể. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông D phải trả tiền lãi suất theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 16/6/2023 là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn D, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn D thực hiện trong hạn luật định và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng.

[3] Nội dung vụ án.

[3.1] Về tiền nợ gốc:

Qua các bản tự khai, văn bản nêu ý kiến, đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều thừa nhận: Ngày 19/11/2019 và ngày 10/3/2020, ông Hồ Thanh H có chuyển khoản cho ông D vay tổng số tiền 172.000.000 đồng. Do ông D không trả tiền cho ông H như đã hứa nên hai bên đã lập giấy xác nhận nợ. Điều này đều được các bên thừa nhận và phù hợp với Giấy xác nhận nợ nên là tình tiết không phải chứng minh. Đến nay, ông D vẫn chưa trả được nợ cho ông H nên cấp sơ thẩm buộc ông Nguyễn Văn D phải trả số tiền nợ gốc 172.000.000 đồng cho ông Hồ Thanh H là phù hợp.

[3.2] Về tiền lãi:

Theo nội dung Giấy xác nhận nợ do ông H cung cấp và được ông D thừa nhận tại phiên tòa thì đến thời điểm hai bên làm giấy xác nhận nợ, do không thanh toán được đúng hạn nên ông D hứa sẽ phụ tiền lãi. Do hai bên không thỏa thuận mức lãi suất cụ thể nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông D phải trả tiền lãi suất theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 16/6/2023 là có căn cứ.

Tiền lãi suất từ ngày 16/6/2023 đến ngày xét xử (ngày 19/9/2025):

172.000.000 đồng x 10%/năm x 02 năm 03 tháng 3 ngày = 56.037.600 đồng.

[3.3] Ông Nguyễn Văn D kháng cáo toàn bộ bản án, nhưng như phân tích ở trên, cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ nên không chấp nhận.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, ông D là người cao tuổi, có đơn xin miễn, giảm tiền tạm ứng án phí, án phí nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông D.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1, Điều 308; Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn D. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 296/2025/DS-ST ngày 19-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

2/ Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 68, 147, 203, 220, 227, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng vào Điều 119, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Thanh H đối với bị đơn ông Nguyễn Văn D về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

1.1. Buộc ông Nguyễn Văn D phải thanh toán cho ông Hồ Thanh H số tiền nợ gốc là 172.000.000 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu đồng), tiền lãi từ ngày 16/6/2023 đến ngày 19/9/2025 với mức lãi suất 10%/năm là 56.037.600 đồng (năm mươi sáu triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng), tổng cộng là 228.037.600 đồng (hai trăm hai mươi tám triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng).

1.2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Thanh H về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn D bồi thường chi phí đi lại là 4.500.000 đồng, chi phí thu nhập cá nhân là 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.401.880 đồng (mười một triệu, bốn trăm lẻ một nghìn, tám trăm tám mươi đồng). Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông D.

Hoàn trả cho ông Hồ Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.701.500 đồng (tám triệu, bảy trăm lẻ một nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0007261 ngày 02/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND T. Đồng Nai;
- TAND khu vực 1 – Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 1 – Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đình Trung